

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/DS-ST**

Ngày 09 – 10 - 2018

*V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,
yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài
sản và hủy hồ sơ giao quyền quản
lý, sử dụng rừng và đất trồng rừng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lành Văn Huế.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Xuân

2. Ông Lý Hoàng Anh

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham
gia phiên tòa:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS,
ngày 10/5/2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương
sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Vi Văn V, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện
H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện
H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Triệu Thị N, sinh năm 1960. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Người địa diện theo ủy quyền của bà Triệu Thị N và anh Hoàng Văn H: Ông
Hoàng Văn S, sinh năm 1962. Có mặt.

3. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1984. Có mặt.

4. Ông Đàm Văn T, sinh năm 1957. Có mặt.

5. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1962. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

6. Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ H – Chuyên viên phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Vi Văn V trình bày:

Diện tích đất tôi và ông Hoàng Văn S tranh chấp với nhau ở tại phía Bắc khu Cây Còng, Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tại đơn khởi kiện tôi có ghi diện tích đất tranh chấp là khoảng 5.400m² là do tôi tự ước lượng; sau khi xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc lại diện tích đất tranh chấp là 3.845m². Về nguồn gốc đất, năm 1972 tôi về ở rể nên được bố mẹ vợ cho rừng Cây Còng, việc tặng cho thừa kế không có giấy tờ gì, không có người làm chứng; quá trình quản lý, sử dụng và khai thác cây dược liệu của tôi từ năm 1972 đến nay có hàng xóm đều biết nhưng họ đều đã chết. Diện tích đất tranh chấp tôi chưa được Nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng. Năm 2017 khi Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc giải quyết tranh chấp đất giữa tôi và ông Hoàng Văn S tôi mới biết ông Hoàng Văn S được Nhà nước cấp sổ giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng (gọi là sổ bìa xanh). Năm 1994 tôi được Nhà nước cấp sổ bìa xanh tại một số đất ở vị trí khác, không có lô đất Cây Còng, sau khi nhận sổ bìa xanh tôi có làm đơn gửi trực tiếp lên Hạt kiểm lâm huyện Hữu Lũng để trình bày về việc không được cấp khu đất Cây Còng, thì được biết là đất đang tranh chấp nên không được cấp; đơn gửi lên Hạt kiểm lâm đề ngày 07/02/1993 có xác nhận của Công an viên và trưởng thôn, nội dung đơn đề nghị được cấp thêm lô đất 7a, khu đồi C, thôn T diện tích số thửa đất tranh chấp tôi biết là do tôi nhìn vào bản đồ cấp theo sổ bìa xanh từ đó tôi tự xác định. Từ năm 1993 tôi đã trồng các cây dược liệu trên đất gồm: Tô mộc 200 cây, mít 20 cây, chó đẻ răng cưa 5000 cây, phù nhung 100 cây, ba nhạc 100 cây, dây đòn gánh 200 cây, gừng tu hú 100 cây, sắn truyền 100 cây, táo rừng 100 cây, me 100 cây, lá khôi 300 cây, cỏ dạ cầm 500 cây, củ câu tích 200 cây, kác kè đá 500 cây, dây đầu xương 200 cây, cây hy thiêm 5000 cây, cây sung củ thiên niên kiện 5000 cây, củ phục linh 100 cây, củ tỳ giải 200 cây, gói hạc 300 cây, kim xương ớt rừng 5000 cây, mỗ quạ 100 cây, dây lá tơ mảnh 20 cây, cây gạo 20 cây, cây đuối 30 cây, củ gió 100 cây, vẩy côi xay 30 cây, củ bách bộ 200 cây, cây xoan 100 cây, cây mộc hoa trắng 100 cây, cỏ hoàng liên 30 cây, hoàng liên gai 30 cây, hoàng liên ô rô 30 cây, hoàng đằng 50 cây, dây vàng đằng 40 cây, thổ hoàng liên 30 cây, ba gạc ấn độ 100 cây, ba gạc 100 cây, vạn tuế 10 cây, mào gà đỏ 100 cây, mào gà trắng 1000 cây, củ tam thất 200 cây, cây huyết dụ 20 cây, đậu chiều 50 cây, cây sòi 30 cây, bòn bốt 200 cây, dành dành 100 cây, cây ba kích 50 cây, câu đằng 40 cây, đỗ trọng 20 cây, hồi

núi 15 cây, cây sớ 30 cây, cây trâu 30 cây, cây lim 40 cây, củ thạch xương bồ 1000 cây, đum đum 1000 cây, xa nhân 1000 cây, thành ngạnh 500 cây, thị 20 cây, vối 30 cây, muối bột tử 100 cây, ổi 100 cây, sim 300 cây, trầm hương 100 cây, củ nâu 300 củ, sấu 30 cây, củ một lá 1000 củ... Tổng cộng 90 loại cây với 5 vạn cây; các con vật nuôi như: Tắc kè, ong, bọ cạp, rết dũi, giun đất, nhện, rắn, bìm bịp, chim sẻ, thằn lằn, con quy, ốc sên, rết và xây một nhà thờ thổ địa trên đất. Cùng năm 1993 có Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc đến giải quyết nhưng không giải quyết về đất đai mà chỉ giải quyết về việc tôi lập bàn thờ cúng thổ địa, vì thời điểm đó chưa xảy ra tranh chấp về đất.

Diện tích đất giữa tôi và ông Hoàng Văn S đã có tranh chấp từ năm 2006, giải quyết xong tôi vẫn vào lấy thuốc không thấy có ai tranh chấp, đến đầu năm 2017 lại tiếp tục tranh chấp, cụ thể khi tôi vào rừng thấy nhiều cây bị phát, cây bị cưa đi, chuyển hết cây cối đi rồi san ủi đất nhưng không nhìn thấy ai chặt, cưa. Sau đó tôi được các con và hàng xóm cho biết là do gia đình ông S bao gồm cả vợ, con ông S đã cưa, cắt cây, san ủi nên tôi có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc để giải quyết nhưng không được chính quyền xã giải quyết, sau nhiều lần làm đơn yêu cầu giải quyết nhưng hai bên không thương lượng được, đến nay cũng chưa có quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai giữa tôi và ông S.

Về nhà thờ có trên đất tranh chấp, tôi dựng năm 1972 làm bằng gỗ lim, có 04 cột gỗ lim, diện tích khoảng 05m², không có tường, mái lợp bằng giấy dầu, năm 1990 mái được thay bằng proxy măng, trong nhà thờ có pho tượng quan âm bồ tát màu trắng lập khoảng năm 2004; đến năm 2017 ông S tự ý đến khu đất chặt phá hủy các cây thuốc được liệu, các con vật nuôi, san ủi toàn bộ khu đất và phá hủy nhà thờ tượng phật của tôi. Tài sản bị gia đình ông Hoàng Văn S phá hủy có giá trị: Toàn bộ cây được liệu có giá trị 120.000.000đ; con vật nuôi trị giá 10.000.000đ; nhà thờ có giá trị là 10.000.000đ.

Tôi khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn S hoàn trả lại diện tích đất tranh chấp là 3.845m² thuộc lô đất 7a tại khu đồi C, thôn T, xã H, đền bù thiệt hại các tài sản như các cây được liệu trị giá là 120.000.000đ; các con vật nuôi trên đất trị giá là 10.000.000đ; nhà thờ trị giá 10.000.000đ và hủy Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng tại lô 7a, khoảng 5, khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H cho hộ ông Hoàng Văn S theo Quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn ông Hoàng Văn S trình bày:

Tôi có một thửa đất rừng ở khu Cây Cọng, Thôn T, xã H, huyện H với diện tích là 01ha đã được giao quyền quản lý và sử dụng rừng, đất trồng rừng (bìa xanh) vào ngày 10/6/1994 có số lô 7a khoảng 5. Nguồn gốc khu đất này trước đây là đồi trọc, sau đó khoảng năm 1988 có phong trào phát cây cho quang để giữ rừng, mẹ tôi là Trần Thị Lập (đã chết năm 2015) phát quang khu đồi này, phát xong mẹ tôi chưa trồng cây, không có ai tranh chấp. Sau khi được cấp sổ giao quyền quản lý, sử dụng rừng, đất trồng rừng, năm 1995 gia đình tôi phát tiếp phía dưới chân đồi, trồng sắn, đỗ; đến năm 2005 do đất cần nên gia đình tôi chuyển sang trồng xoài

phía dưới chân đồi, tháng 09/2005 ông Vi Văn V ở khu Cây Vó, thôn T, xã H đã mang một tượng phật, bàn thờ đặt lên trên đỉnh đồi nhà tôi, phát hiện ra sự việc tôi đã báo chính quyền thôn, cán bộ xã đã đến lập biên bản, tôi sẽ nộp biên bản này cho Tòa án sau. Sau đó ông Vi Văn V đã di dời tượng ra khỏi khu đồi của tôi, thời gian sau đó ông V tiếp tục tranh chấp thường xuyên với gia đình tôi. Đến năm 2010, tôi chặt cây để làm cọc rào, mấy hôm sau thấy cán bộ xã đến khu rừng để xác minh về các loại cây tôi đã chặt, sau đó anh Vụ thường xuyên có đơn đề nghị xã giải quyết. Đến năm 2015, gia đình tôi phá hết cây gỗ tạp trên rừng, ông V lại làm đơn đến ủy ban nhân dân xã giải quyết, kết quả xã công nhận việc khai phá rừng của tôi là đúng, ông V không đồng ý tiếp tục làm đơn, sau đó tôi trồng bạch đàn vào các năm 2015, 2016. Năm 2017, gia đình tôi tiếp tục chăm sóc cây bạch đàn, sau đó ông V lại đến tranh chấp đất gia đình tôi diện tích khoảng 1.000m², trên đất tranh chấp không có bất cứ cây thuốc được liệu hay con vật nuôi gì và cũng không có ngôi nhà thờ, trên đất tôi đang quản lý sử dụng ngoài cây bạch đàn ra chủ yếu có các cây cỏ mọc tự nhiên, còn trên đất ông Đàm Văn T quản lý còn có các cây gỗ tạp mọc tự nhiên như cây sau sau, thành ngạnh, kháo... Hiện trên đất tranh chấp có khoảng 1.000 cây bạch đàn do gia đình tôi trồng vào năm 2015, 2016.

Diện tích đất ông V tranh chấp với gia đình tôi theo xem xét thẩm định tại chỗ là 3.845m² thuộc lô số 7a, khoảng 5, diện tích 01ha tại đồi C, Thôn T, xã H, huyện H. Trên lô đất 7a ngoài gia đình tôi quản lý sử dụng còn có gia đình bà Ngô Thị H quản lý canh tác diện tích 334m², ông Đàm Văn T quản lý canh tác diện tích 333m² chúng tôi không xảy ra tranh chấp gì.

Ông Vi Văn V khởi kiện yêu cầu tôi phải hoàn trả lại diện tích đất tranh chấp, bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu hủy sổ bìa xanh đối với lô số 7a, khoảng 5 tại đồi C, thôn T, xã H mà gia đình tôi đang quản lý, sử dụng tôi không đồng ý. Vì diện tích đất tranh chấp tôi đã được Nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng từ năm 1994 theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật và gia đình tôi cũng không được phá hủy tài sản gì của ông Vi Văn V như ông trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn H1 trình bày: Tôi là con đẻ của ông Hoàng Văn S, mẹ Triệu Thị N, nay vẫn sống chung một gia đình.

Về nội dung giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại về tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đơn khởi kiện của ông Vi Văn V, tôi hoàn toàn đồng ý với nội dung, yêu cầu mà bố tôi ông Hoàng Văn S đã trình bày là đúng, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại lời khai bà Triệu Thị N, anh Hoàng Văn H trình bày:

Bà và ông Hoàng Văn S là hai vợ chồng, kết hôn vào năm 1977; anh Hoàng Văn H1 và Hoàng Văn H là con đẻ bà Triệu Thị N và ông Hoàng Văn S.

Về nội dung liên quan đến diện tích đất tranh chấp theo đơn khởi kiện của ông Vi Văn V, bà N và anh H đồng ý với nội dung, yêu cầu mà ông Hoàng Văn S đã trình bày là đúng, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Bà Ngô Thị H trình bày:

Gia đình tôi có 334m² đất rừng tại khu Cây Cọng, Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Về nguồn gốc diện tích đất nay ông Vi Văn V tranh chấp do bố mẹ chồng tôi tên là ông Hoàng Văn Thắng (chết năm 2013) và bà Hoàng Thị S (đã chết khoảng năm 2003) để lại, không có giấy tờ gì. Năm 1981 tôi về làm dâu thì tôi đã thấy bố mẹ chồng tôi đã canh tác, sử dụng khu đất này. Đến năm 2000 mẹ chồng tôi có đến gặp ông Hoàng Văn S đến khu đất để thỏa thuận về mốc giới để tiện canh tác, sử dụng lâu dài tránh xảy ra tranh chấp. Sau đó hai bên đã thống nhất mốc giới sử dụng như hiện nay đang quản lý, canh tác. Từ đó đến nay gia đình tôi vẫn sử dụng thường xuyên khu đất này để trồng ngô, sắn, đến khoảng năm 2005 do đất cần cỗi gia đình chuyển sang trồng xoài khoảng 30 cây, năm 2007 không hiểu lý do gì ông Vi Văn V lên chặt toàn bộ số cây xoài do gia đình nhà tôi trồng, nay còn sót lại 01 cây và tranh chấp đất với nhà ông Hoàng Văn S. Sự việc xảy ra chồng tôi là ông Hoàng Văn Hôn đã viết đơn đề nghị chính quyền thôn, xã yêu cầu giải quyết, sau đó cán bộ xã đến lập biên bản và giải quyết cho tôi và ông S tiếp tục được quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp. Thời gian tiếp theo ông V không đến tranh chấp nữa nên gia đình tôi không yêu cầu bồi thường, từ đó gia đình tôi tiếp tục luân phiên trồng ngô, đỗ xanh, sắn, quá trình trồng ngô, sắn có con trai tôi là Hoàng Văn H2 và con dâu tôi tên là Luân Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giúp tôi làm, không có ai tranh chấp, nay tôi vẫn đang quản lý sử dụng, không liên quan gì đến các con cả. Do tôi bị ốm sức khỏe yếu nên từ năm 2017 tôi không vào khu đất này canh tác nên trên đất chỉ còn có 03 cây xoài và các cây bụi mọc tự nhiên, ngoài ra không có tài sản gì. Đất đang tranh chấp gia đình tôi chưa được Nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng. Đất tranh chấp giáp với đất nhà ông Hoàng Văn S, một phần giáp với đất nhà ông Lục Văn T, quá trình canh tác trên diện tích đất đang tranh chấp ông Hoàng Văn S và ông Lục Văn T đều biết và chúng tôi không có tranh chấp, mâu thuẫn gì với nhau.

Từ năm 1981 tôi về làm dâu, gia đình tôi vẫn thường xuyên canh tác, quản lý khu đất. Theo tôi được biết vào khoảng năm 2005, 2006 ông Vi Văn V đặt pho tượng trái phép trên đất của ông S sau đó được Ủy ban nhân huyện Hữu Lũng vào lập biên bản và xử phạt hành chính mấy triệu gì đó, sau sự việc được giải quyết từ đó như thế nào tôi không rõ.

Sau khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thì tôi mới biết diện tích đất của gia đình tôi đang quản lý và sử dụng nằm trong sổ bìa xanh đứng tên ông Hoàng Văn S. Việc ông Vi Văn V khởi kiện ông Hoàng Văn S thì tôi không có ý kiến gì, việc tranh chấp giữa hai bên tôi không có liên quan. Diện tích đất của gia đình tôi và ông S sẽ tự thỏa thuận giải quyết, tôi không yêu cầu hủy sổ bìa xanh hoặc yêu cầu gì khác.

Ông Đàm Văn T trình bày:

Tôi có 333m² đất rừng tại khu Cây Cọng, Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn gốc là do bố mẹ tôi khai phá và tôi cùng bố mẹ đã quản lý sử dụng từ năm 1970, chủ yếu trồng lúa nương, sắn. Đến khoảng năm 1990 đất cần gia đình tôi không trồng gì để đất mọc tự nhiên cho đến nay. Tôi chưa đăng ký kê khai

quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này, quá trình sử dụng đất từ trước đến nay ngoài ông Vi Văn V tranh chấp, không còn ai tranh chấp. Tuy nhiên vào khoảng năm 2000 tôi trực tiếp gặp ông S thỏa thuận cắm mốc giới với nhau tranh việc tranh chấp xảy ra. Khoảng năm 1990, ông Vi Văn V lên tranh chấp diện tích đất của tôi lần đầu tiên, kết quả chính quyền xã giải quyết cho gia đình tôi tiếp tục được sử dụng, nhưng đất cần nên không trồng gì, hàng năm tôi vẫn lên phát rừng lấy cây làm hàng rào, lấy củi; đến năm 2005, 2006 ông V lập pho tượng trên đất của ông S và xảy ra tranh chấp đất với ông S, sau đó được Ủy ban nhân dân huyện lập biên bản giải quyết và xử phạt phạt hành chính ông V và giải quyết cho ông S tiếp tục được quản lý sử dụng đất như đã được cấp sổ bìa xanh, từ đó tôi không thấy xảy ra tranh chấp gì với ai nữa. Đến năm 2017 ông Vi Văn V cho rằng gia đình nhà tôi chặt phá cây thuốc nam của gia đình ông V nhưng thực tế tôi và gia đình không ai được chặt cây hay phá hủy tài sản gì của ông V và trên đất nay tôi đang canh tác vẫn có các cây gỗ tạp và cây bụi mọc tự nhiên nay vẫn còn nguyên, chứ không có cây thuốc được liệu và vật nuôi gì của ông V trồng cả. Việc xảy ra tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã giải quyết, qua hòa giải Ủy ban xác định gia đình tôi có quyền sử dụng đất. Diện tích đất này chỉ riêng gia đình tôi sử dụng không có việc chuyển nhượng hay đổi đất với ai. Từ trước đến nay trên đất không có con vật nuôi, chỉ có cây mọc tự nhiên như cây kháo dăm, thành ngạnh và một số cây khác...ông Vi Văn V chưa từng canh tác tại khu đất này

Về tài sản trên đất, ngoài cây rừng tự nhiên, không có tài sản, vật nuôi gì.

Diện tích đất tôi đang canh tác sau khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thì tôi mới biết diện tích đất của gia đình tôi đang quản lý sử dụng nằm trong sổ bìa xanh đứng tên ông Hoàng Văn S cấp từ năm 1994. Việc ông Vi Văn V khởi kiện ông Hoàng Văn S tôi không có ý kiến gì, việc tranh chấp giữa hai bên tôi không có liên quan. Diện tích đất của gia đình tôi và ông S sẽ tự thỏa thuận giải quyết, tôi không yêu cầu hủy bìa xanh hoặc yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền ông Vũ H trình bày:

Khu đất tranh chấp giữa ông Vi Văn V và ông Hoàng Văn S thuộc tiểu khu Cây Cọ, Khoảnh 05, lô 7a, diện tích 01ha (*theo bản đồ F48 Bộ Quốc Phòng*) tại thôn T, xã H huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (*khu đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*).

Kiểm tra giấy tờ có liên quan đến khu đất cho thấy. Lô số 7a, khoảnh 05 đã được cấp hồ sơ giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S tại hồ sơ đăng ký số 68 xã Hòa Lạc theo Quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng về giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng (*có đơn xin nhận rừng, đất trồng rừng và biên bản giao nhận*). Ông Hoàng Văn S được giao quản lý 2,1ha, gồm các lô: lô 7d, khoảnh 05 diện tích 0,1ha; lô 7a, khoảnh 05 diện tích 1,0ha; lô 7d, khoảnh 01 diện tích 1ha (*có bản đồ trích lục các lô rừng kèm theo sổ lâm bạ của ông Hoàng Văn S*). Việc

giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S đảm bảo đúng theo quy định.

Cùng kiểm tra cho thấy ông Vi Văn V, địa chỉ tại thôn T, xã H đã được cấp hồ sơ giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng tại hồ sơ đăng ký số 91 theo Quyết định số 91/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của UBND huyện Hữu Lũng về giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng (*có đơn xin nhận rừng, đất trồng rừng và biên bản giao nhận*). Ông Vi Văn V được giao quản lý 16ha, gồm các lô: lô 15, khoảnh 06 diện tích 9,0ha; lô 15a, khoảnh 05 diện tích 5,0ha; lô 15b, khoảnh 05 diện tích 2,0ha.

Yêu cầu của ông Vi Văn V về việc hủy hồ sơ giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng của ông Hoàng Văn S là không có căn cứ. Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã xác định:

Hiện trạng diện tích đất đang tranh chấp tại khu đồi C, thôn T, xã H, huyện H là 3.845m² là đất rừng thuộc một phần của thửa đất số 7a, khoảnh 5, diện tích 01ha, theo bản đồ F48 Bộ Quốc Phòng, diện tích đất tranh chấp có các phía tiếp giáp: Phía Bắc giáp đất nhà ông Hoàng Văn D cạnh dài 13,3m; Phía Nam giáp đường dân sinh cạnh dài 40,8m, giáp đất ông Đàm Văn T dài 17,3m, giáp đất còn lại của ông S dài 30m, giáp đất bà Ngô Thị H dài 3,2m + 15,8m + 7,4m; phía Đông giáp đất của ông Lý Văn T dài 32m và đất ông Hoàng Văn D dài 30m; phía Tây giáp đường dân sinh có cạnh dài 13,9 + 11,3m. Có giá trị là 26.915.000đ.

- Tài sản trên đất tranh chấp hiện có: 638 cây bạch đàn có giá trị 15.318.480đ, 01 cây nhãn có giá 529.000đ; 01 mầm cây khế, 01 mầm cây dứa hương không có giá trị. Giá trị tài sản trên đất là 15.847.480đ.

Tổng trị giá đất tranh chấp và tài sản trên đất là: 42.762.480đ.

Qua kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy: Diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số: 7a, khoảnh 5 theo bản đồ F48 Bộ Quốc Phòng, diện tích 01ha khu đồi C, thôn T. Nguồn gốc diện tích đất trên do gia đình ông Hoàng Văn S khai phá, sử dụng. Năm 1994, hộ ông Hoàng Văn S kê khai và đã được UBND huyện Hữu Lũng cấp Hồ sơ quản lý và sử dụng đất rừng và đất trồng rừng cho hộ ông Hoàng Văn S đúng theo quy định của pháp luật, tại thời điểm cấp không có xảy ra tranh chấp gì với ai. Trong quá trình hộ ông S sử dụng năm 2005, 2006 ông Vi Văn V xảy ra tranh chấp với hộ ông S và đặt pho tượng trái phép trên đất ông S, tại thời điểm đó UBND xã, huyện vào kiểm tra hiện trạng trên đất không có tài sản gì ngoài các cây tạp mọc tự nhiên; đến năm 2011, 2012 ông V lại tiếp tục tranh chấp. Các lần tranh chấp đều được UBND xã giải quyết cho hộ ông S tiếp tục được sử dụng theo sổ bìa xanh đã cấp, ngày 24/7/2006 Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Vi Văn V về hành vi tự ý dựng tượng thờ trên đất của gia đình ông Hoàng Văn S, với mức phạt tiền là 5.000.000đ. Đến

năm 2016, 2017 ông V lại tiếp tục tranh chấp với các hộ gia đình ông Hoàng Văn S, ông Đàm Văn T và bà Ngô Thị H và cho rằng các hộ này đã chặt phá cây cối, tài sản trên đất của ông là không có vì qua kiểm tra trên đất không có tài sản cây cối gì của ông V, việc chặt phá tài sản thôn, xã cũng không được mời đến lập biên bản gì.

Kiểm tra Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng của hộ ông Vi Văn V cấp năm 1994 cho thấy gia đình ông Vi Văn V cũng không được giao lô đất số 7a, khoảnh 5 khu đồi C, thôn T.

Về chi phí định giá tài sản: Ông Vi Văn V không xác định được về giá trị tài sản tranh chấp, ngày 25/5/2018 nên đã làm đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và nộp tạm ứng số tiền là 5.000.000đ. Do hai bên không thỏa thuận được khoản tiền chi phí định giá và đều yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng và đầy theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 6, 9, 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 13 Nghị định 2/1994/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn V yêu cầu ông Hoàng Văn S trả lại diện tích 3.845m² nằm trong tổng diện tích 1,0ha thuộc lô 7a, khoảnh 5, tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trị giá 140.000.000đ và hủy hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S đối với lô 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha, tại đồi C, Thôn T, xã H, huyện H vì không có căn cứ.

Công nhận diện tích đất 3.845m² nằm trong tổng diện tích 1,0ha thuộc lô 7a, khoảnh 5, tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hoàng Văn S.

Ông Hoàng Văn S tiếp tục được quản lý, sử dụng các tài sản trên diện tích đất 3.845m² nằm trong tổng diện tích 1,0ha thuộc lô 7a, khoảnh 5, tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H gồm: 638,27 cây bạch đàn; 01 gốc khế; 01 cây nhãn; 01 mầm cây dạ hương.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm đ Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/NĐ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Ông Vi Văn V phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 8.345.758đ. Tuy nhiên, do ông Vi Văn V đã trên 60 tuổi, thuộc diện người cao tuổi được miễn tiền án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí đối với ông Vi Văn V theo quy định.

Ông Vi Văn V phải chịu 4.400.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Triệu Thị N, anh Hoàng Văn H và Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng – Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng là ông Vũ H - Chuyên viên Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Hữu Lũng đều vắng mặt. Tuy nhiên, bà N và anh H đã có văn bản ủy quyền cho ông Hoàng Văn S tham gia tố tụng; ông Vũ H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt bà N, anh H đã có văn bản ủy quyền cho ông S và ông Hoàng đã có đơn xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án bà N, anh H và ông Hoàng đã khai rõ những vấn đề liên quan đến vụ án trong bản tự khai. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định chung.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo thông báo thụ lý vụ án được xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Vi Văn V thấy rằng: Ông Vi Văn V cho rằng, qua xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thì ông mới biết được diện tích đất đang tranh chấp 3.845m³ đã được cấp sổ bìa xanh cho hộ ông Hoàng Văn S từ năm 1994, trong khi đó diện tích đất nay đã xảy ra tranh chấp từ năm 1993, khi đang tranh chấp mà Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng lại cấp bìa xanh cho hộ ông Hoàng Văn S là sai quy định về trình tự thủ tục cấp đất nên ông Vi Văn V khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng. Do vụ án có yêu cầu khởi kiện bổ sung nên cần xác định lại quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và hủy Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng*” theo quy định tại khoản 6, 9, 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của ông Vi Văn V đòi quyền sử dụng diện tích đất đang tranh chấp và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Theo yêu cầu của ông Vi Văn V diện tích đất tranh chấp là khoảng 5.400m² thuộc thửa đất số 7a, khoảnh 5, diện tích 01ha tại thôn T, xã H; còn theo ông Hoàng Văn S diện tích đất mà ông Vi Văn V tranh chấp là khoảng 1.000m².

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định được diện tích đất tranh chấp là 3.845m², thuộc tiểu khu Cây Còng, khoảnh 5, lô 7a, diện tích 1,0ha, loại hình trạng thái I. Đất đã được cấp hồ sơ hồ sơ giao quyền quản lý sử dụng rừng, đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S theo quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994.

[5] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích đất tranh chấp: Ông Vi Văn V cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là của bố mẹ vợ chia cho vợ chồng ông từ năm 1972, sau đó ông trồng các loại cây thuốc dược liệu, nuôi các con vật nuôi và dựng nhà thờ thổ địa trên đất. Việc ông cải tạo đất trồng cây thuốc nam, nuôi con vật nuôi và lập nhà thờ thổ địa có ông Hoàng Văn V, Hoàng Văn T nguyên là phó công an viên thôn T, ông Lục Văn M nguyên công an viên thôn T, ông Lương Văn N nguyên là xã đội trưởng xã Hòa Lạc, ông Lại Văn Vịnh là cán bộ nghỉ hưu cùng xác nhận trong đơn của ông Vi Văn V về việc đất tranh khu đồi C có nguồn gốc là do bố mẹ vợ chia cho vợ chồng ông V từ năm 1972, ông V đã sử dụng trồng thuốc nam và nuôi các con vật nuôi, lập nhà thờ thổ địa từ đó. Tuy nhiên ngoài lời xác nhận của những người trên ông V không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình ông. Ngoài ra ông còn cho rằng quá trình sử dụng đất ông đã trồng các cây thuốc nam và khai thác liên tục đến năm 2017 thì bị gia đình ông Hoàng Văn S đến chặt phá toàn bộ thuốc nam của ông đã trồng, qua xem xét thẩm định tại chỗ trên diện tích đang tranh chấp chỉ thấy có các cây bạch đàn do gia đình ông Hoàng Văn S trồng năm 2014, 2015 và một số cây mọc tự nhiên như: Cây nhãn, thùng mực, thành ngạnh và các cây bụi khác... Các cây này ông Vi Văn V cũng thừa nhận là cây mọc tự nhiên, ông không được trồng. Ngoài ra ông Vi Văn V cũng thừa nhận diện tích đất đang tranh chấp ông chưa được Nhà nước cấp quyền quản lý và sử dụng khu đất đồi C. Gia đình ông được Nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng đất rừng ở vị trí khác, không có khu đồi C, năm 1994 khi được Nhà nước giao đất ông mới biết đất có tranh chấp nên không được giao, ông đã gửi đơn đến Hạt kiểm lâm huyện Hữu Lũng thì được trả lời đất đang tranh chấp nên không được cấp cho ai. Đến năm 2017 ông mới biết đất tranh chấp đã được Nhà nước cấp giao cho ông Hoàng Văn S từ năm 1994. Tuy nhiên qua các tài liệu, chứng cứ không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện vào năm 1994 lô đất số 7a, khoảnh 5 diện tích 1,0ha tại khu đồi C đã xảy ra tranh chấp. Mặt khác qua các lời khai ông V cũng thừa nhận năm 2006 ông và ông Hoàng Văn S mới xảy ra tranh chấp đối với khu đồi C hiện đang tranh chấp.

[6] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thì thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 23/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng về việc ông Vi Văn V có đơn yêu cầu giải quyết cây thuốc nam và nhà miếu thờ thổ địa bị chặt phá với ông Hoàng Văn S. Theo biên bản sự việc thì ngày 05/01/2009 ông Hoàng Văn S vào khu đất đồi C mà ông sử dụng hiện đang tranh chấp chặt phá một số loại tự nhiên với số lượng trên 200 cây, việc ông S chặt cây trên đất của mình là không sai. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh qua trình ông V sử dụng liên tục trồng cây thuốc nam và nuôi các con vật nuôi tại lô đất 7a tại khu đồi C mà bị gia đình ông S phá hủy. Đối với ngôi nhà thờ thổ địa ông Vi Văn V cho rằng ông dựng trên diện tích đất tranh chấp, theo báo cáo

ngày 20/4/2006 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc thì vào khoảng năm 2002 ông Vi Văn V đem một bức tượng về thờ tại khu đồi C, nhân dân trong thôn phản ánh, chính quyền xã và Phòng văn hóa thông tin huyện Hữu Lũng đã xác minh về việc tự ý dựng pho tượng thờ và buộc ông Vi Văn V phải di dời pho tượng về thờ tại gia đình. Tuy nhiên ông Vi Văn V không tự giác chấp hành, Phòng văn hóa thông tin huyện Hữu Lũng đã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, ngày 24/7/2006 Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Vi Văn V về hành vi tự ý dựng pho tượng thờ trên đất của gia đình ông Hoàng Văn S, với mức phạt tiền là 5.000.000đ, sau đó ông V đã tự nguyện chấp hành di dời pho tượng.

[7] Ông Hoàng Văn S cho rằng khu đất đồi C hiện đang tranh chấp trước năm 1988 là khu đồi trọc, đến năm 1988 được mẹ ông là bà Trần Thị Lấp (đã chết) phát quang để giữ đất chưa trồng hoa màu gì, sau đó ông được mẹ chia khu đồi này cho vợ chồng ông quản lý sử dụng. Đến năm 1994 gia đình ông được Nhà nước giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng đối với diện tích hiện đang tranh chấp. Sau khi được Nhà nước giao quyền sử dụng hàng năm gia đình ông vẫn quản lý, sử dụng để trồng màu như sắn, đỗ, xoài... Việc ông S trồng xoài được thể hiện qua sự việc là ngày 01/4/2006 ông Vi Văn V tự ý vào khu đồi C chặt đi 04 cây xoài của gia đình ông Hoàng Văn S và ngày 07/6/2006 đã được Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc tiến hành hòa giải về việc chặt phá cây ăn quả. Diện tích đất đang tranh chấp ông S đã cung cấp được Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng, hồ sơ giao rừng và đất trồng rừng được cấp theo quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giao cho ông Hoàng Văn S diện tích 2,1ha đất lâm nghiệp và tại biên bản giao nhận ông Hoàng Văn S được giao 03 lô, diện tích 2,1ha, trong đó có lô 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha hiện đang tranh chấp với thời hạn được giao là 50 năm.

[8] Theo Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng diện tích đất đang tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng theo quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 diện tích 2,1ha, trong đó có lô 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H. Còn ông Vi Văn V được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng theo quyết định số 91/UB-QĐ ngày 10/6/1994 diện tích 16ha, toàn bộ diện tích đất được giao đều tọa tại địa danh Cây Vò, Thôn T, xã H, huyện H.

[9] Với các tài liệu, chứng cứ như đã phân tích trên, xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất ông Vi Văn V không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh được ông là người sử dụng đất thường xuyên, liên tục từ năm 1972 cho đến nay và cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh thiệt hại về các cây thuốc nam và các con vật nuôi mà ông cho rằng bị gia đình ông Hoàng Văn S phá hủy. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn V yêu cầu ông Hoàng Văn S trả lại diện tích đất tranh chấp là 3.845m² thuộc lô 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha, loại hình trạng thái I, tiểu khu Cây Cọng và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản về các cây thuốc nam, các con vật nuôi, nhà thờ thổ địa bị phá hủy với tổng số tiền là 140.000.000đ.

[10] Đối với yêu cầu hủy Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S theo quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng xét thấy: Năm 1994 ông Hoàng Văn S có đơn xin giao nhận rừng và đất trồng rừng và làm thủ tục kê khai lô đất 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha thuộc tiểu khu Cây Cọng, thôn T để cấp Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng. Ông Hoàng Văn S đã được Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng cấp Hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng diện tích được giao 2,1ha, trong đó có lô 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha, thuộc tiểu khu Cây Cọng, theo quyết định số 68/BU-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng. Xét về trình tự, thủ tục về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp theo Nghị định 2/1994/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ thì hồ sơ giao đất lâm nghiệp cho ông Hoàng Văn S đã có đơn xin giao nhận rừng và đất trồng rừng, có sơ đồ tỷ lệ 1/10.000 của lô đất, quyết định giao đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng, biên bản giao nhận rừng và đất trồng rừng và có danh sách trong sổ lâm bạ xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì hồ sơ giao rừng và đất trồng rừng của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng cho ông Hoàng Văn S đơn xin nhận rừng và đất trồng rừng không có chữ ký của người làm đơn; biên bản giao nhận rừng và đất trồng rừng số 68/BB-KL ngày 10/6/1994 không có chữ ký của bên nhận. Như vậy đối chiếu với quy định tại Điều 13 Nghị định 2/1994/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ thì hồ sơ giao đất lâm nghiệp cho ông Hoàng Văn S chưa được đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, ông Vi Văn V không chứng minh được diện tích đang tranh chấp 3.845m² nằm trong lô 7a, khoảnh 5 diện tích 1,0ha, thuộc tiểu khu Cây Cọng, thôn T là của gia đình ông. Mặc dù hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S theo quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng chưa được đảm bảo theo quy định nhưng việc hủy là không cần thiết vì không làm thay đổi bản chất về đối tượng được quyền sử dụng đất. Do vậy, yêu cầu hủy hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng của ông Hoàng Văn S theo quyết định số 68/UB-QĐ ngày 10/6/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ngày 25/5/2018 ông Vi Văn V đã nộp tạm ứng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 5.000.000,đ và Hội đồng định giá đã chi hết số tiền 4.400.000đ, số tiền còn lại 600.000,đ đã được trả lại cho ông Vụ theo biên bản giao nhận ngày 17/7/2018. Do yêu cầu của ông Vi Văn V không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.400.000đ.

[12] Về án phí: Yêu cầu của ông Vi Văn V không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.345.758đ. Tuy nhiên, do ông Vi Văn V đã trên 60 tuổi, thuộc diện người cao tuổi được miễn tiền án phí. Do vậy ông Vi Văn V được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[13] Hoàn trả lại cho ông Vi Văn V số tiền đã nộp tạm ứng là 3.875.000đ theo biên lai thu tiền AA/2012/04693 ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[14] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6, 9, 14 Điều 26; khoản 1 Điều 174 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 13 Nghị định 2/1994/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn V yêu cầu ông Hoàng Văn S trả lại diện tích 3.845m² thuộc lô 7a, khoảnh 5, tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trị giá 140.000.000đ và hủy hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng cho ông Hoàng Văn S đối với lô 7a, khoảnh 5, diện tích 1,0ha, tại đồi C, Thôn T, xã H, huyện H vì không có căn cứ.

Công nhận diện tích đất 3.845m² nằm trong tổng diện tích 1,0ha thuộc lô 7a, khoảnh 5, tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hoàng Văn S, có các phía tiếp giáp: Phía Bắc giáp đất nhà ông Hoàng Văn D cạnh dài 13,3m; Phía Nam giáp đường dân sinh cạnh dài 40,8m, giáp đất ông Đàm Văn T dài 17,3m, giáp đất còn lại của ông S dài 30m, giáp đất bà Ngô Thị H dài 3,2m + 15,8m + 7,4m; phía Đông giáp đất của ông Lý Văn T dài 32m và đất ông Hoàng Văn D dài 30m; phía Tây giáp đường dân sinh có cạnh dài 13,9 + 11,3m.

Ông Hoàng Văn S tiếp tục được quản lý, sử dụng các tài sản trên diện tích đất 3.845m² thuộc lô 7a, khoảnh 5, tại khu đồi C, Thôn T, xã H, huyện H gồm: 638,27 cây bạch đàn; 01 gốc khế; 01 cây nhãn; 01 mầm cây dạ hương.

Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Vi Văn V phải chịu 4.400.000đ (bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm đ Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/NĐ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông Vi Văn V số tiền là 8.345.758đ (tám triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho ông Vi Văn V số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 3.875.000đ (ba triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền AA/2012/04693 ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Báo cho những người vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lành Văn Huế